TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2023
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thống

2. Ông Đinh Xuân Trường

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Đức Định – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Quang Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên toà số: 14/TB-TA ngày 27 tháng 6 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị H, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Cao C, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Cao C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 09/6/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến vợ chồng đánh chửi nhau. Vợ chồng

chị và gia đình hai bên cũng đã hoà giải, can thiệp nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 4/2023 chị và con đã bỏ nhà đi ra ngoài ở do anh C đuổi mẹ con chị. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Đỗ Cao C.

Về con chung: Giữa chị và anh C có 01 con chung là Đỗ Minh Đ, sinh ngày 18/4/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Đ vẫn ở với chị, do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Chị và con ở hiện tại đang thuê nhà tại Thôn M, xã T, huyện Yên Bình để ở. Hiện nay chị đang làm bí thư đoàn xã T, huyện Yên Bình, thu nhập bình quân 4.500.000đ/tháng. Chị đảm bảo các điều kiện về chỗ ở và kinh tế để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04-5-2023, bị đơn anh Đỗ Cao C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như chị H đã trình bày tại đơn khởi kiện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà mẹ đẻ anh tại Thôn M, xã T, huyện Yên Bình. Quá trình chung sống vợ chồng thỉnh thoảng có lúc cãi nhau. Đầu tháng 4 năm 2023 vợ chồng có mâu thuẫn về vấn đề mua bảo hiểm nhân thọ, giữa hai vợ chồng không đồng nhất quan điểm nên anh đã bực tức đuổi chị H ra khỏi nhà. Từ đó chị H bế con ra khỏi nhà và thuê nhà để ở riêng. Anh cũng có nói chuyện với chị H suy nghĩ lại để quay về với anh nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Chị H xin ly hôn, anh không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Minh Đ, sinh ngày 18-4-2015. Hiện nay cháu Đ đang ở cùng chị H. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Về công việc thì anh đang làm lao động tự do tại nhà, thu nhập khoảng 04 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hoà giải để hoà giải toàn bộ các nội dung về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung nhưng anh C không đến tòa để tham gia phiên hoà giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Theo đơn nguyện vọng của cháu Đỗ Minh Đ thì nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H để xử cho chị H được ly hôn với anh Đỗ Cao C. Về nuôi con chung: Chấp nhận đề nghị về nuôi con chung của chị H. Giao con chung là Đỗ Minh Đ, sinh ngày 18/4/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Đỗ Cao C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Đỗ Cao C có hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Bị đơn là anh Đỗ Cao C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Đỗ Cao C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 09 tháng 6 năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến vợ chồng đánh chửi nhau. Anh C cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, quá trình chung sống cũng có lúc cãi nhau. Vợ chồng hiện nay đã sống ly thân nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh C không có mặt để hòa giải, thể hiện anh C không có thiện chí hòa giải. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị H là có căn cứ, cần được chấp nhận. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Đỗ Cao C.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Đỗ Cao C có 01 con chung là Đỗ Minh Đ, sinh ngày 18/4/2015. Ly hôn, cả chị H và anh C đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của chị H và anh C về nuôi con chung thấy rằng: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, xét các điều kiện về nuôi con từ khi chị H và anh C sống ly thân cho đến nay thì cháu Đ vẫn ở với chị H, do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Từ khi anh C đuổi mẹ con chị H ra khỏi nhà thì chị H đã thuê nhà ở riêng (có hợp đồng thuê nhà), về công việc thì hiện nay chị H đang là công chức tại

Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Yên Bình, thu nhập ổn định. Anh C có nguyện vọng được nuôi con nhưng không giao nộp các tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho các điều kiện nuôi con của mình. Mặt khác, cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để đảm bảo mọi mặt sinh hoạt và tâm sinh lý của con, cần chấp nhận đề nghị về nuôi con chung của chị H, giao cháu Đỗ Minh Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị H, anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung là phù hợp, có căn cứ theo quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị H, anh Đỗ Cao C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H được ly hôn anh Đỗ Cao C.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Minh Đ, sinh ngày 18/4/2015 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Cao C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2022/0000603 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. (Chị Lương Thị H đã nộp đủ).

Chị Lương Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đỗ Cao C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Anh Đào